

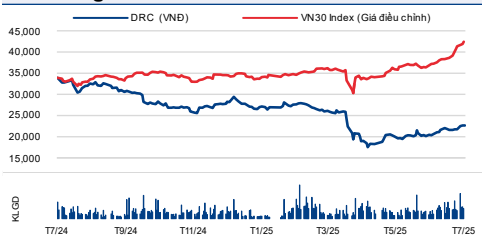
Tăng tỷ trọng

Giá mục tiêu: VNĐ21,600
Tiềm năng tăng/giảm: -4.6%

Giá cổ phiếu (đồng) (18/7/2025)	22,650
Mã Bloomberg	DRC VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	17,534-33,806
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	22,550
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	2,691
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	103
Sig CP lưu hành (tr.đv)	119
Sig CP NN được sở hữu (tr.đv)	0
Sig CP NN được mua (tr.đv)	0
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	6.20%
Tỷ lệ freefloat	41.7%
Cổ đông lớn	in Hóa chất Việt Nam (50.5%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	4,673	4,978	5,315
EBITDA đc (tỷ đồng)	285	378	404
LNTT (tỷ đồng)	289	203	229
LNT ĐC (tỷ đồng)	208	146	165
FCF (tỷ đồng)	(108)	328	203
EPS ĐC (đồng)	1,755	1,229	1,391
DPS (đồng)	1,500	1,500	1,500
BVPS (đồng)	16,122	15,988	16,034
T.trưởng EBITDA (%)	(27.7)	32.3	6.86
T.trưởng EPS ĐC (%)	(6.13)	(29.9)	13.2
Tăng trưởng DPS (%)	25.0	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	6.11	7.59	7.59
Tỷ suất LNTT (%)	6.18	4.07	4.32
Tỷ suất LNT ĐC (%)	4.96	3.26	3.46
Tỷ lệ LN trả CT (%)	76.9	110	97.0
Nợ thuần/VCSH (%)	43.2	41.0	42.9
ROAE (%)	12.3	8.51	9.65
ROACE (%)	14.5	12.3	13.5
EV/doanh thu (lần)	0.73	0.68	0.64
EV/EBITDA ĐC (lần)	12.0	8.92	8.43
P/E ĐC (lần)	12.9	18.4	16.3
P/B (lần)	1.40	1.42	1.41
Lợi suất cổ tức (%)	6.62	6.62	6.62

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

DRC là một trong những doanh nghiệp nội địa sản xuất lốp xe lớn nhất Việt Nam và là thành viên của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

Chuyên viên phân tích

Mai Đoàn Ngọc Hân

Chuyên viên phân tích cao cấp, Ngành
han.mdn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q2/2025: Lợi nhuận thuần giảm 59% so với cùng kỳ, do chi phí cao

- KQKD Q2/2025 cho thấy doanh thu thuần đạt 1,4 nghìn tỷ đồng (tăng 1% so với cùng kỳ) và lợi nhuận thuần đạt 32 tỷ đồng, giảm 59% so với cùng kỳ do chi phí đầu vào tăng cao. Doanh thu thuần và lợi nhuận thuần nửa đầu năm 2025 đạt lần lượt 2,6 nghìn tỷ đồng (tăng 9% so với cùng kỳ) và 42 tỷ đồng, giảm 67% so với cùng kỳ, đạt chỉ 26% dự báo cho cả năm 2025 của HSC.
- Đáng chú ý, chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận sẽ phục hồi từ mức nền thấp của 6 tháng đầu năm 2025 dựa trên triển vọng xuất khẩu sang thị trường Mỹ cải thiện, nhờ mức chênh lệch thuế quan sơ bộ thuận lợi hơn so với các đối thủ cạnh tranh chính (tại Thái Lan, Malaysia, Trung Quốc).
- Sau khi giá cổ phiếu tăng 16% trong 3 tháng qua, có khả năng nhờ tâm lý lạc quan về sự phục hồi trong hoạt động xuất khẩu giữa Mỹ và Việt Nam và vị thế thuế quan thuận lợi. Chúng tôi đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu.

Sự kiện: Công bố KQKD Q2/2025

Lợi nhuận thuần Q2/2025 của DRC đạt 1.377 tỷ đồng (tăng 1% so với cùng kỳ và tăng 17% so với quý trước) trong khi lợi nhuận thuần đạt 32 tỷ đồng (giảm 59% so với cùng kỳ nhưng tăng 3,4 lần so với quý trước). Doanh thu thuần và lợi nhuận thuần nửa đầu năm 2025 đạt lần lượt 2.557 tỷ đồng (tăng 9% so với cùng kỳ) và 42 tỷ đồng (giảm 67% so với cùng kỳ), đạt chỉ 26% dự báo cho cả năm 2025 của HSC.

Doanh thu kém ở hầu hết các sản phẩm chủ lực, ngoại trừ lốp PCR

Doanh thu thuần Q2/2025 tăng nhẹ 1% so với cùng kỳ (và tăng 17% so với quý trước) đạt 1.377 tỷ đồng do doanh thu từ các sản phẩm chủ lực đi ngang, ngoại trừ lốp PCR (lốp radial cho xe du lịch/xe con). Chi tiết như sau:

- Doanh thu lốp TBR (lốp radial cho xe tải/xe buýt) giảm 1% so với cùng kỳ (nhưng tăng 12% so với quý trước) đạt 834 tỷ đồng, với sản lượng tiêu thụ đạt 227.468 chiếc (tăng 6% so với cùng kỳ và tăng 10% so với quý trước).
- Doanh thu lốp bias không đổi so với cùng kỳ (nhưng tăng 22% so với quý trước) đạt 254 tỷ đồng với 116.715 chiếc được bán ra (giảm 10% so với cùng kỳ nhưng tăng 21% so với quý trước).

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 19/7.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q2/2025, DRC

Lợi nhuận thuần Q2/2025 giảm 59% so với cùng kỳ (nhưng tăng 3,4 lần so với quý trước từ mức đáy của Q1/2025) lên 32 tỷ đồng

	Q2/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	6T25	So với cùng kỳ	% dự báo HSC
Doanh thu thuần	1,377	1.0%	16.7%	2,557	9.4%	51.4%
Lợi nhuận gộp	155	-43.7%	18.3%	285	-34.6%	
Thu nhập tài chính	1	-75.3%	-114.6%	-7	-195.7%	
Chi phí BH&QL	-119	-34.7%	7.1%	-229	-20.1%	
LNTT	37	-61.8%	242.2%	48	-69.0%	23.7%
Lợi nhuận thuần	32	-58.6%	238.5%	42	-67.2%	25.6%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	11.2%	-8.9ppts	+0.1ppts	11.2%	-7.5ppts	
Chi phí BH&QL/dt	-8.6%	+4.7ppts	+0.8ppts	-9.0%	+3.3ppts	
Tỷ suất LNTT	2.7%	-4.4ppts	+1.8ppts	1.9%	-4.8ppts	
Tỷ suất lợi nhuận thuần	2.3%	-3.3ppts	+1.5ppts	1.6%	-3.8ppts	

Nguồn: DRC, HSC

- Doanh thu lốp PCR (lốp radial xe du lịch/xe con) tăng vọt 103% so với cùng kỳ (và tăng 67% so với quý trước) đạt 89 tỷ đồng, với sản lượng tiêu thụ tăng 61% so với cùng kỳ đạt 148.819 chiếc (tăng 45% so với quý trước).
Đáng chú ý, tổng doanh thu xuất khẩu giảm 1% so với cùng kỳ (tăng 2% so với quý trước) đạt 34,2 triệu USD trong Q2/2025, đóng góp 63% doanh thu Q2/2025 (Q2/2024: 65%; Q1/2025: 72%). Trong đó:
- Đơn hàng xuất khẩu sang Mỹ khá vững chắc, tăng 19% so với cùng kỳ (nhưng giảm 11% so với quý trước), nâng tỷ lệ đóng góp vào doanh thu xuất khẩu của DRC lên 32% trong Q2/2025, cao hơn so với 27% trong Q2/2024. HSC tin rằng đà tăng trưởng tại thị trường Mỹ hưởng lợi từ (1) lợi thế cạnh tranh tốt hơn khi lốp TBR của Thái Lan phải đối mặt với thuế chống bán phá giá 48,4% và (2) hoạt động nhập trữ hàng hóa trước khi chính quyền Tổng thống Donald Trump công bố chính sách thuế vào tháng 7/2025.
- Trong khi đó, doanh thu xuất khẩu sang thị trường Brazil giảm 10% so với cùng kỳ trước áp lực cạnh tranh ngày càng tăng từ các thương hiệu Trung Quốc. Brazil hiện đóng góp 44% doanh thu xuất khẩu của DRC trong Q2/2025, thấp hơn so với mức 49% trong Q2/2024.

Lợi nhuận giảm do áp lực chi phí đầu vào tăng cao

Tỷ suất lợi nhuận gộp của DRC giảm 8,9 điểm phần trăm so với cùng kỳ, xuống chỉ còn 11,2% trong Q2/2025, từ 20,1% trong Q2/2024. Chi phí đầu vào cao tiếp tục tạo ra áp lực lên lợi nhuận, với chi phí mua cao su tự nhiên/cao su tổng hợp (hai loại cao su này chiếm 54% chi phí đầu vào trong Q2/2025) tăng 35%/40% so với cùng kỳ và chi phí mua than đen (chiếm 15% chi phí đầu vào trong Q2/2025) tăng 52% so với cùng kỳ.

Trong khi tỷ suất lợi nhuận gộp của hầu hết các phân khúc sản phẩm đều giảm, PCR đạt điểm hòa vốn ở mức lợi nhuận gộp (so với tỷ suất lợi nhuận gộp bình quân -3% trong bốn quý vừa qua), nhờ sản lượng tiêu thụ tăng mạnh.

Chi phí bán hàng & quản lý Q2/2025 giảm 35% so với cùng kỳ xuống còn 119 tỷ đồng, chủ yếu do chi phí bán hàng giảm 37% so với cùng kỳ (xuống còn 93 tỷ đồng) nhờ DRC cắt giảm chi phí để tối ưu hóa HĐKD và chi phí vận chuyển container giảm trong kỳ. Tỷ lệ chi phí bán hàng & quản lý/doanh thu giảm 8,6% trong Q2/2025, từ 13,3% trong Q2/2024.

So với quý trước, HSC tin rằng lợi nhuận đã chạm đáy trong Q1/2025, vì tỷ suất lợi nhuận gộp Q2/2025 ổn định ở mức 11,2%, gần như không đổi so với mức 11,1% trong Q1/2025 bất chấp áp lực chi phí đầu vào diễn ra trong thời gian dài và doanh thu thuần tăng trưởng kém. Trong khi đó, tỷ lệ chi phí bán hàng & quản lý/doanh thu cải thiện 0,8 điểm phần trăm so với quý trước lên 8,6%, thấp hơn so với 9,4% trong Q1/2025, đẩy lợi nhuận thuần tăng gấp 3,4 lần so với quý trước.

Triển vọng nửa cuối năm 2025: Thị trường Mỹ dự kiến tiếp tục vững chắc

Các nhà xuất khẩu lốp xe Việt Nam sẽ phải đối mặt với mức thuế "đối ứng" sơ bộ 20% từ Mỹ, mà chúng tôi giả định mức thuế này sẽ được cộng vào mức thuế xuất khẩu hiện hành 4%. Mức thuế tổng hợp 24% này vẫn thấp hơn nhiều so với các nước trong khu vực (thuế chống bán phá giá lốp TBR của Thái Lan lên đến 48,4% và thuế "đối ứng" 36%; thuế "đối ứng" của Malaysia là 25%; thuế liên quan đến fentanyl và thuế "đối ứng" của Trung Quốc là 10%).

Vẫn còn rủi ro tiềm ẩn liên quan đến mức thuế 40%, tùy thuộc vào cách chính phủ Mỹ định nghĩa về hàng hóa trung chuyển. DRC đã giảm nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ Trung Quốc (khoảng 20% nguyên liệu thô) để chuyển sang mua từ các nhà cung cấp khác trong khu vực để giảm thiểu rủi ro này. Chúng tôi cho rằng điều này sẽ giúp giảm nguy cơ bị dán nhãn là hàng trung chuyển. Với mức chênh lệch thuế quan lớn so với các đối thủ Thái Lan, chúng tôi cho rằng DRC có dư địa để tăng giá bán bình quân nhằm giảm bớt gánh nặng chi phí đầu vào và phục hồi lợi nhuận trong các quý tiếp theo.

Xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu

Sau khi giá cổ phiếu tăng 16% trong 3 tháng qua, DRC đang giao dịch với EV/EBITDA trượt dự phóng 1 năm là 7,9 lần thấp hơn so với bình quân quá khứ ở mức 8,1 lần. Chúng tôi đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu.

Bảng 2: Cơ cấu doanh thu Q2/2025 theo dòng sản phẩm, DRC

Doanh thu lớp PCR tăng mạnh phần nào bù đắp được một phần sự sụt giảm của các dòng sản phẩm khác

	Q2/24	Q2/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	6T24	6T25	So với cùng kỳ
Tổng doanh thu	1,364	1,377	1.0%	16.7%	2,337	2,557	9.4%
TBR	841	834	-0.9%	12.0%	1,421	1,578	11.1%
PCR	44	89	102.6%	66.7%	82	142	73.8%
Lớp Bias	254	254	0.2%	21.9%	430	463	7.7%
Lớp xe máy	104	79	-23.7%	15.1%	185	148	-20.2%
Lớp xe đạp	71	65	-8.5%	-2.8%	135	132	-1.7%
% tỷ trọng							
TBR	61.6%	60.5%			60.8%	61.7%	
PCR	3.2%	6.5%			3.5%	5.6%	
Lớp Bias	18.6%	18.5%			18.4%	18.1%	
Lớp xe máy	7.6%	5.7%			7.9%	5.8%	
Lớp xe đạp	5.2%	4.7%			5.8%	5.2%	

Nguồn: DRC, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	4,495	4,673	4,978	5,315	5,735
Lợi nhuận gộp	649	729	721	774	842
Chi phí BH&QL	(340)	(443)	(468)	(500)	(539)
Thu nhập khác	0.30	0.26	0	0	0
Chi phí khác	0.20	(1.79)	0	0	0
EBIT	309	285	253	274	303
Lãi vay thuần	(2.01)	3.69	(50.6)	(45.1)	(44.6)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	307	289	203	229	258
Chi phí thuế TNDN	(60.7)	(57.4)	(40.5)	(45.8)	(51.6)
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	247	232	162	184	207
Lợi nhuận thuần ĐC	222	208	146	165	186
EBITDA ĐC	395	285	378	404	435
EPS (đồng)	2,077	1,950	1,366	1,546	1,740
EPS ĐC (đồng)	1,869	1,755	1,229	1,391	1,566
DPS (đồng)	1,200	1,500	1,500	1,500	1,800
Sig CP bình quân (triệu đv)	119	119	119	119	119
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	119	119	119	119	119
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	119	119	119	119	119

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	321	221	332	293	253
Đầu tư ngắn hạn	134	45.0	74.7	106	115
Phải thu khách hàng	456	697	632	648	670
Hàng tồn kho	1,185	1,491	1,493	1,594	1,721
Các tài sản ngắn hạn khác	196	341	249	266	287
Tổng tài sản ngắn hạn	2,291	2,794	2,780	2,907	3,045
TSCĐ hữu hình	938	1,212	1,185	1,110	1,036
TSCĐ vô hình	1.32	0.79	0.26	(0.41)	(1.08)
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	129	132	132	132	132
Đầu tư vào Cty LD,LK	4.68	5.12	5.12	5.12	5.12
Tài sản dài hạn khác	42.8	56.1	50.2	53.5	57.7
Tổng tài sản dài hạn	1,115	1,406	1,373	1,301	1,230
Tổng cộng tài sản	3,407	4,200	4,154	4,208	4,275
Nợ ngắn hạn	565	826	880	887	899
Phả trả người bán	558	946	851	885	930
Nợ ngắn hạn khác	268	264	263	276	293
Tổng nợ ngắn hạn	1,529	2,139	2,110	2,172	2,255
Nợ dài hạn	24.9	133	131	118	109
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	0	12.8	12.8	12.8	12.8
Tổng nợ dài hạn	24.9	146	144	131	122
Tổng nợ phải trả	1,554	2,285	2,254	2,303	2,377
Vốn chủ sở hữu	1,852	1,915	1,899	1,905	1,898
Lợi ích cổ đông thiểu số	0.35	0.26	0.26	0.26	0.26
Tổng vốn chủ sở hữu	1,853	1,915	1,900	1,905	1,898
Tổng nợ phải trả và VCSH	3,407	4,200	4,154	4,208	4,275
BVPS (đ)	15,594	16,122	15,988	16,034	15,974
Nợ thuần*/(tiền mặt)	269	738	680	712	756

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	309	285	253	274	303
Khấu hao	(85.2)	0	(124)	(129)	(132)
Lãi vay thuần	(2.01)	3.69	(50.6)	(45.1)	(44.6)
Thuế TNDN đã nộp	(60.7)	0	(40.5)	(45.8)	(51.6)
Thay đổi vốn lưu động	413	0	(31.8)	(83.0)	(104)
Khác	63.5	0	73.5	(27.0)	(2.92)
LCT thuần từ HKKD	426	(108)	328	203	231
Đầu tư TS dài hạn	-	-	-	-	-
Góp vốn & đầu tư	(124)	(482)	(97.2)	(53.1)	(57.4)
Thanh lý	0	234	0	0	0
Khác	0.74	(3.35)	5.90	(3.36)	(4.21)
LCT thuần từ HĐĐT	6.67	(238)	(91.3)	(56.5)	(61.6)
Cổ tức trả cho CSH	(143)	(143)	(178)	(178)	(214)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(97.3)	375	52.3	(6.63)	3.53
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(271)	231	(126)	(185)	(210)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	155	321	221	332	293
LCT thuần trong kỳ	162	(115)	111	(38.7)	(40.7)
Ảnh hưởng của tỷ giá	3.71	15.3	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	321	221	332	293	253
Dòng tiền tự do	426	(108)	328	203	231

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	14.4	15.6	14.5	14.6	14.7
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	8.78	6.11	7.59	7.59	7.58
Tỷ suất LNT (%)	5.49	4.96	3.26	3.46	3.60
Thuế TNDN hiện hành (%)	19.8	19.9	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	(8.24)	3.96	6.53	6.76	7.92
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(5.31)	(27.7)	32.3	6.86	7.73
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(20.0)	(6.13)	(29.9)	13.2	12.6
Tăng trưởng EPS (%)	(20.0)	(6.13)	(29.9)	13.2	12.6
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(20.0)	(6.13)	(29.9)	13.2	12.6
Tăng trưởng DPS (%)	(33.3)	25.0	0	0	20.0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	57.8	76.9	110	97.0	103
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	13.1	12.3	8.51	9.65	10.9
ROACE (%)	16.3	14.5	12.3	13.5	14.9
Vòng quay tài sản (lần)	1.32	1.23	1.19	1.27	1.35
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	1.38	(0.38)	1.30	0.74	0.76
Số ngày tồn kho	112	138	128	128	128
Số ngày phải thu	43.2	64.5	54.1	52.1	50.0
Số ngày phải trả	52.9	87.6	73.0	71.2	69.3
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	20.6	43.2	41.0	42.9	45.9
Nợ/tài sản (%)	20.6	24.9	26.7	26.4	26.3
EBIT/lãi vay (lần)	154	N/a	5.01	6.09	6.79
Nợ/EBITDA (lần)	1.78	3.67	2.94	2.75	2.58
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.50	1.31	1.32	1.34	1.35
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.66	0.73	0.68	0.64	0.60
EV/EBITDA ĐC (lần)	7.50	12.0	8.92	8.43	7.93
P/E (lần)	10.9	11.6	16.6	14.7	13.0
P/E ĐC (lần)	12.1	12.9	18.4	16.3	14.5
P/B (lần)	1.45	1.40	1.42	1.41	1.42
Lợi suất cổ tức (%)	5.30	6.62	6.62	6.62	7.95

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn